Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In 02099

Danh Sách Ghi Điểm

Học Kỳ 1 - Năm Học 08-09

Lớp: CD06CQ (Cao đẳng QLĐĐ)
Môn Học: Định giá đất đai (909704-01)
CBGD: Trần Thị Việt Hòa (543)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06333001	GIANG HOÀNG DIỆP	ANH	13/03/88		7	Bảy		
2	06333002	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	29/08/87		5	Năm		
3	06333003	HUỲNH TRUNG	BẢO	16/01/88		6	Sáu		
4	06333005	VI THỊ	BIỂN	05/05/87		8	Tám		
5	06333006	NG THÁI THỊ LONG	BÌNH	28/02/87		7	Bảy		
6	06333007	NGUYỄN THANH	BÌNH	07/10/88		6	Sáu		
7	06333008	PHẠM TRÚC	CAN	28/09/88		7	Bảy		
8	06333009	NGUYỄN THỊ	CHÂM	25/10/88		6	Sáu		
9	06333010	LÊ THỊ MINH	CHÂU	02/02/86		8	Tám		
10	06333014	LÊ THỊ LAN	CHI	16/07/88		7	Bảy		
11	06333011	NGUYỄN THỊ BÍCH	CHI	21/05/88		7	Bảy		
12	06333013	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	17/04/88		8	Tám		
13	06333015	HUỲNH THỊ CÀ	CHUM	14/10/87		6	Sáu		
14	06333016	HỒ NGỌC	CHUNG	12/05/87		7	Bảy		
15	06333019	PHAN THỊ KIM	CƯƠNG	10/04/88		6	Sáu		
16	05333189	ĐỖ CÔNG	DANH	29/01/87		5	Năm		
17	06333021	TRẦN THỊ NGỌC	DIỄM	21/10/87		6	Sáu		
18	05333002	TRẦN XUÂN	DẬT	27/05/87		5	Năm		
19	06333031	TRỊNH HƯƠNG	GIANG	08/03/88		7	Bảy		
20	06333034	ĐỖ THỊ	HÀ	02/08/88		8	Tám		
21	06333035	LÊ THỊ THU	HÀ	27/09/87		7	Bảy		
22	06333032	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	11/01/88		6	Sáu		
23	06333036	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	09/03/88		6	Sáu		
24	06333037	DƯƠNG ĐỨC	HẢI	06/05/88		7	Bảy		
25	06333043	HUỲNH THỊ THÚY	HẰNG	15/12/87		7	Bảy		
26	06333041	PHẠM THỊ MỸ	HẰNG	07/03/87		8	Tám		
27	06333044	PHAN THỊ THÚY	HẰNG	20/02/88		7	Bảy		
28	06352008	HỒ THỊ NGỌC	HIỀN	24/11/88		8	Tám		
29	06333046	LƯƠNG THỊ THU	HIỀN	30/10/88		8	Tám		
30	06333048	NGUYỄN THỊ	HIẾU	17/10/88		7	Bảy		
31	06333050	TẠ THỊ	HOÀI	10/11/86		6	Sáu		
32	06333051	TRẦN THỊ KIM	HOÀNG	10/07/85		7	Bảy		
33	06333052	NGUYỄN MINH	HỌC	24/04/88		6	Sáu		
34	06333055	LÊ THỊ	HỒNG	14/02/86		8	Bảy		

Lưu ý: Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: CD06CQ (Cao đẳng QLĐĐ)
Môn Học: Định giá đất đai (909704-01)
CBGD: Trần Thị Việt Hòa (543)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	D Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	06333053	PHẠM THỊ KIM	HỒNG	15/12/88		8	Tám		
36	06333056	LÂM PHƯỚC	HÙNG	02/11/88		7	Bảy		
37	06333058	ĐINH THỊ ÁNH	HUYỀN	14/06/87		7	Bảy		
38	06333060	LÊ THÚY	HUỲNH	13/02/88	Xin thi lần 2 lấy điểm L1				
39	06333062	ĐỖ THỊ	HƯƠNG	21/01/88		7	Bảy		
40	06333061	NGUYỄN THỊ MỸ	HƯƠNG	01/10/88		6	Sáu		
41	05333039	TÔ	HỮU	04/04/86		5	Năm		
42	06333065	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	16/06/86		5	Năm		
43	06333066	TRẦN THỊ TIÊN	KIỀU	28/05/88		8	Tám		
44	06333068	NGUYỄN HUỲNH THANH	LAN	29/03/88		7	Bảy		
45	06333069	NGUYỄN THỊ NGỌC	LÀNH	14/03/87		8	Tám		
46	06333070	NGUYỄN XUÂN	LÂM	03/02/87		7	Bảy		
47	06333072	TRẦN THỊ THÚY	LIỄN	30/08/87		6	Sáu		
48	06333073	PHẠM THỊ DIỄM	LINH	27/03/86		7	Bảy		
49	06333076	NGUYỄN THỊ	LĨNH	10/01/87		8	Tám		
50	06333078	NGUYỄN THỊ THANH	LOAN	24/11/88		8	Tám		
51	06333081	HOÀNG THỊ HẢI	LỘC	19/09/87		7	Bảy		
52	06333082	LÊ XUÂN	LỢI	02/09/88		7	Bảy		
53	06333084	LÊ THỊ	LUẬN	02/06/88		8	Tám		
54	06333085	LÊ THỊ CHÚC	MAI	06/07/87		7	Bảy		
55	05333219	NGUYỄN THỊ QUỲNH	MAI	01/09/86		6	Sáu		
56	06333090	NGÔ VĨNH	MINH	26/02/88		8	Tám		
57	06333091	NGUYỄN THỊ	MƠ	05/05/88		7	Bảy		
58	06333092	NGUYỄN GIANG	NAM	07/07/88		5	Năm		
59	06333094	ĐỖ THỊ THU	NGA	24/08/87		7	Bảy		
60	06333095	PHAN THỊ THÚY	NGA	29/10/87		7	Bảy		
61	06333099	LÊ KIM	NGUYÊN	09/11/88		8	Tám		
62	06333101	TRẦN THÀNH	NHO	19/09/88		7	Bảy		
63	06333104	HỒ THỊ MỸ	NHUNG	14/08/87		8	Tám		
64	06333103	PHAN THỊ HỒNG	NHUNG	25/04/88		8	Tám		
65	06333102	VÕ THỊ CẨM	NHUNG	19/07/88		7	Bảy		
66	06333105	ĐÀO THỊ	NHƯỜNG	25/02/88		8	Tám		
67	06333106	NGUYỄN THỊ HẰNG	NI	10/02/87		6	Sáu		
68	06333107	TRẦN TẤN	NINH	16/12/87		8	Tám		
69	06333108	PHẠM THỊ KIM	OANH	19/04/88		7	Bảy		
70	06333110	HUỲNH TẤN	PHÁT	/ /87		6	Sáu		
71	06333111	NGUYỄN LINH	PHI	21/11/88		7	Bảy		

Lưu ý: Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: CD06CQ (Cao đẳng QLĐĐ)
Môn Học: Định giá đất đai (909704-01)
CBGD: Trần Thị Việt Hòa (543)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
72	06333187	NGUYỄN XUÂN	PHÚ	28/08/87	7	Bảy		
73	06333113	TRẦN THỊ KIM	PHÚC	15/04/88	5	Năm		
74	06333112	VÕ NGN XUÂN HỒNG	PHÚC	25/08/88	5	Năm		
75	06333121	NGUYỄN NGỌC	QUÂN	05/01/88	7	Bảy		
76	04333033	LÊ HỮU	QUỐC	21/07/84	5	Năm		
77	06333124	HOÀNG THỊ	QUỲNH	30/08/88	6	Sáu		
~~78~~	~~06333125~~	~~NGÔ VĂN~~	~~RẠNG~~	~~05/04/83~~				Vắng
79	06333129	NGUYỄN QUANG	SỸ	10/08/88	6	Sáu		
80	06333134	LƯỢNG VĂN	THẠCH	15/04/87	6	Sáu		
81	06333136	TRƯƠNG QUẾ	THANH	22/08/88	8	Tám		
82	06333138	LÊ THỊ NGỌC	THẢO	21/07/87	7	Bảy		
83	06333140	NGUYỄN THỊ	THẢO	05/10/87	6	Sáu		
84	06333139	TRỊNH PHƯƠNG	THẢO	13/02/88	7	Bảy		
85	06333143	PHẠM THỊ	THƠM	23/05/88	8	Tám		
86	06333146	LƯƠNG THỊ THU	THỦY	17/06/88	6	Sáu		
87	06333145	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	06/11/88	6	Sáu		
88	06333148	HỒNG THANH	THÚY	23/11/88	6	Sáu		
89	06333149	HÀ VĂN	THỰC	02/01/88	7	Bảy		
90	06333150	ĐỖ THỊ	THƯƠNG	27/07/87	6	Sáu		
91	06333152	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	15/10/87	7	Bảy		
92	06333156	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	25/06/88	7	Bảy		
93	06333153	VÕ THỊ MINH	TRANG	22/12/88	8	Tám		
94	06333157	HOÀNG THỊ HỒNG	TRINH	20/10/88	7	Bảy		
95	06333158	LÊ THỊ MẠNH	TRINH	29/09/88	6	Sáu		
96	06333159	LÊ HỮU	TRỌNG	10/10/86	7	Bảy		
97	06333161	VÕ HOÀNG	TRUNG	01/10/87	7	Bảy		
98	06333165	ĐOÀN MINH	TUẤN	02/09/88	5	Năm		
99	06333167	NGUYỄN VĂN	TUẤN	28/02/89	5	Năm		
100	06333166	NÔNG QUỐC	TUẤN	20/08/88	5	Năm		
101	06333168	TRẦN VĂN	TUẤN	15/07/87	6	Sáu		
102	06333173	HUỲNH THỊ THU	TUYỀN	19/06/88	7	Bảy		
103	06333169	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	11/11/88	7	Bảy		
104	06333171	NGUYỄN THỊ MINH	TUYỀN	10/06/87	7	Bảy		
105	06333170	PHẠM LÊ BÍCH	TUYỀN	03/11/87	6	Sáu		
106	05333168	PHẠM THỊ THANH	TUYẾT	06/02/87	7	Bảy		
107	06333177	UÔNG THỊ A	UÂY	01/01/88	6	Sáu		
108	06333180	TRẦN VĂN	VƯƠNG	20/02/86	7	Bảy		

Lưu ý: Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: CD06CQ (Cao đẳng QLĐĐ)
Môn Học: Định giá đất đai (909704-01)
CBGD: Trần Thị Việt Hòa (543)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
109	06333181	TRẦN VĂN	XUYÊN	/ /85		7	Bảy		
110	06333182	ĐINH THỊ	YÊN	29/07/87		7	Bảy		

Tổng số sinh viên dự thi: 109 Số bài thi: _____ Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____ ;Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 12 Tháng 12 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 Thái Văn Hòa

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

05333206 Phạm Văn Hòa 01105184 6 Bảy

Lưu ý: Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú